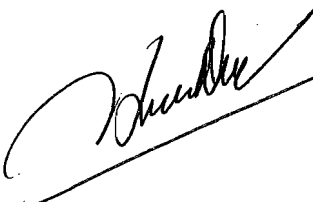
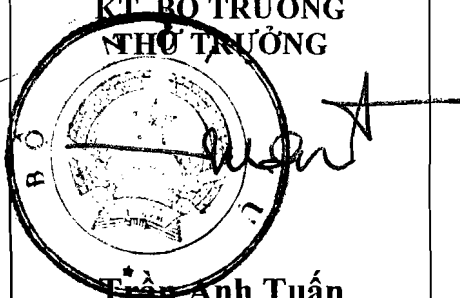


BỘ NỘI VỤ	QUY TRÌNH ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	Mã số: QT-CQĐP-01
------------------	--	--------------------------

- 1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.*
- 2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.*
- 3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu của Bộ Nội vụ), các bản sao có mã số khác với bản gốc phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.*

PHÂN PHỐI

TT	Nơi nhận	TT	Nơi nhận
☐	Lãnh đạo Bộ	☐	Văn phòng Bộ
☐	Vụ Chính quyền địa phương	☐	

Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
 Họ tên: Mai Đa Nhiêm Chức vụ: Chuyên viên	 Họ tên: Nguyễn Hữu Đức Chức vụ: Vụ trưởng	 KT. BỘ TRƯỞNG THỦ TRƯỞNG Trần Anh Tuấn

BẢNG THEO DÕI THAY ĐỔI TÀI LIỆU

STT	Vị trí sửa đổi	Nội dung	Xem xét
1	Mục 2	<i>Phạm vi áp dụng:</i> Chỉ áp dụng cho trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã để sáp nhập, giải thể, mở rộng, thành lập mới đơn vị hành chính cấp xã nhưng không làm tăng đơn vị hành chính mới.	
2	Mục 3	<i>Tài liệu tham chiếu bổ sung thêm:</i> - Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; - Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP	
3	Mục 5.3.2.2	Thẩm định thực tế: Quy định bắt buộc	
4	Mục 5.3.2.4	Thay Nghị định bằng Nghị quyết	

1. Mục đích

Thống nhất các bước giải quyết công việc về điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành được liên tục, kịp thời và khoa học, hợp lý hoá quy trình giải quyết công việc địa giới hành chính.

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với trường hợp thẩm định hồ sơ giải quyết công việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã (gồm các trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính để sáp nhập, giải thể, mở rộng, thành lập mới đơn vị hành chính cấp xã) tại Bộ Nội vụ để trình Chính phủ.

Không áp dụng cho những trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã (tăng thêm đơn vị hành chính cấp xã).

3. Tài liệu tham chiếu

- Quyết định số 64b/QĐ-HĐBT ngày 12/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

- Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;

- Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP.

- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN ISO 9001:2008

- Sổ tay chất lượng.

4. Định nghĩa

Văn thư vụ: là người được Vụ trưởng giao thực hiện công tác văn thư tại Vụ

Cấp xã: Gồm xã, phường, thị trấn

5. Nội dung quy trình

5.1. Duyệt đề nghị:

5.1.1 *Lưu đồ*

Người thực hiện	Trình tự thực hiện	Tài liệu diễn giải
Chuyên viên	Nhận, nghiên cứu tờ trình, liên lạc với địa phương	02 ngày làm việc 5.1.2.1
LĐ Vụ, CV, đại diện địa phương	Báo cáo, trao đổi	5.1.2.2
CV	Báo cáo đề xuất	01 ngày làm việc; 5.1.2.3
Lãnh đạo Vụ	Xem xét	01 ngày làm việc; 5.1.2.4
Lãnh đạo Bộ	Xem xét, cho ý kiến chỉ đạo	05 ngày làm việc; 5.1.2.5
CV	Dự thảo VB trả lời địa phương	01 ngày làm việc; 5.1.2.6
LĐ Vụ	Xem xét	01 ngày làm việc; 5.1.2.7
LĐ Bộ	Xem xét, Ký duyệt	03 ngày làm việc; 5.1.2.8
Văn thư Vụ, Văn thư Bộ	Phát hành văn bản	5.1.2.9
	Lưu hồ sơ	Xem mục 6

5.1.2 Diễn giải

5.1.2.1 Nhận, nghiên cứu tờ trình, liên lạc với địa phương: Sau khi nhận công văn yêu cầu của địa phương (tham chiếu Quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ), chuyên viên xem xét, nghiên cứu, trong vòng 02 ngày làm việc liên lạc với địa phương thống nhất lịch làm việc theo yêu cầu của công văn số 1877/BNV-VP. Địa phương có trách nhiệm xác nhận lại lịch làm việc với Vụ bằng văn bản.

5.1.2.2 Báo cáo, trao đổi: Căn cứ vào lịch làm việc đã thống nhất, lãnh đạo Vụ, chuyên viên được phân công tham dự cuộc họp, nghe địa phương báo cáo về việc xin điều chỉnh địa giới. Trao đổi kỹ với địa phương để nắm rõ các thông tin về điều chỉnh địa giới.

5.1.2.3 Báo cáo đề xuất: Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nghe địa phương báo cáo, chuyên viên có trách nhiệm lập báo cáo nêu rõ ý kiến của Vụ về việc điều chỉnh địa giới và chuyển lãnh đạo Vụ xem xét.

5.1.2.4 *Xem xét báo cáo*: Trong thời hạn 01 ngày lãnh đạo Vụ xem xét báo cáo của chuyên viên:

- + Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Bộ cho ý kiến chỉ đạo;
- + Nếu không đồng ý quay lại bước 5.1.2.3

5.1.2.5 *Xem xét báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo*: Lãnh đạo Bộ xem xét báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo trong vòng 05 ngày làm việc.

5.1.2.6 *Dự thảo văn bản*: trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, chuyên viên được phân công có trách nhiệm lập dự thảo văn bản trả lời địa phương căn cứ vào Quyết định 64b/QĐ-HĐBT.

5.1.2.7. *Xem xét dự thảo*: Trong thời hạn 01 ngày lãnh đạo Vụ xem xét dự thảo của chuyên viên:

- + Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Bộ (phiếu trình ký);
- + Nếu không đồng ý quay lại bước 5.1.2.6

5.1.2.8. *Phê duyệt văn bản*: Lãnh đạo Bộ xem xét, ký duyệt văn bản – tham chiếu QT trình ký văn bản của Bộ

5.1.2.9 *Làm thủ tục phát hành văn bản*: tham chiếu Quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ

5.1.2.10 Lưu hồ sơ: Xem mục 6

Hướng dẫn thực hiện (nếu cần):

Sau khi nhận được thông báo của địa phương về công văn trả lời đề nghị hướng dẫn, chuyên viên tiến hành hướng dẫn địa phương theo nội dung như trong phụ lục (PL-01/CQĐP-01).

** Hình thức hướng dẫn có thể qua điện thoại hoặc có thể qua hòm thư điện tử trong thời hạn 10 ngày sau khi nhận được thông báo của địa phương về công văn trả lời đề nghị hướng dẫn.*

Xem xét, kiểm tra hồ sơ theo hướng dẫn:

5.3.1. Lưu đồ

Người thực hiện	Trình tự thực hiện	Tài liệu/ Hồ sơ/ Biểu mẫu
Chuyên viên	Nhận, kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ	5.3.2.1
Lãnh đạo Vụ Chuyên viên	Thẩm định thực tế	5.3.2.2
Chuyên viên	Dự thảo đề xuất	5.3.2.3
Lãnh đạo Vụ	Xem xét	5.3.2.4
Lãnh đạo Bộ	Xem xét, ký trình	Tham chiếu Quy trình trình ký văn bản của Bộ 5.3.2.5
Văn thư Vụ, Văn thư Bộ	Làm thủ tục phát hành văn bản	5.3.2.6
	Lưu hồ sơ	5.3.2.7 Xem mục 6

5.3.2 Diễn giải

5.3.2.1 Nhận, kiểm tra, xem xét hồ sơ: Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ của địa phương (tham chiếu Quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ), căn cứ vào Quyết định 64b/QĐ-HĐBT; Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP chuyên viên tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ về: Số lượng hồ sơ, nội dung hồ sơ, tính hợp lý và hợp pháp và tính đầy đủ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không phù hợp: trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận hồ sơ thông báo yêu cầu địa phương bổ sung, chuyển 5.3.3

- Nếu hồ sơ phù hợp: chuyển bước tiếp theo

5.3.2.2 Thẩm định thực tế (bắt buộc): Sau khi kiểm tra nhận được hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu, lãnh đạo Vụ và chuyên viên sẽ đi thẩm định thực tế trong thời gian không quá 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

5.3.2.3. Dự thảo:

- Đối với hồ sơ chưa phù hợp (5.3.2.1), hoặc hồ sơ không phù hợp kết quả thẩm định thực tế: chuyên viên soạn thông báo yêu cầu địa phương bổ sung hồ sơ

- Đối với hồ sơ phù hợp: Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi kiểm tra hồ sơ (5.3.2.1) hoặc sau thẩm định thực tế (nếu có – 5.3.2.2): chuyên viên tiến hành xây dựng dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

5.3.2.4. Xem xét hồ sơ trình: Trong thời hạn 01 ngày lãnh đạo Vụ xem xét

- Nếu đồng ý: Lãnh đạo Vụ ký thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ, chuyển tiếp 5.3.2.6 hoặc ký trình lãnh đạo Bộ dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

- Nếu không đồng ý: trao đổi, yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa. Thời gian chỉnh sửa và xem xét lại không quá ½ ngày.

5.3.2.5. *Ký trình Chính phủ*: Lãnh đạo Bộ xem xét ký hồ sơ trình (tham chiếu Quy trình trình ký văn bản của Bộ):

5.3.2.6. *Làm thủ tục phát hành*: Tham chiếu quy trình xử lý công văn đi và đến của cơ quan Bộ).

5.3.2.7. Lưu hồ sơ: Xem mục 6

6. Hồ sơ của quy trình

TT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Phương pháp lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu	Ghi chú
1	Văn bản đồng ý với yêu cầu của địa phương	Văn thư Bộ	Lưu bản gốc, theo thời gian	Văn phòng		
		Văn thư vụ	Lưu bản chính, lưu theo thời gian	Vụ		
		Chuyên viên		Trong file		
2	Hồ sơ yêu cầu của địa phương	Chuyên viên	lưu theo thời gian	Trong file		
3	Bộ hồ sơ trình Bộ hồ sơ trình - Tờ trình của UBND cấp tỉnh, huyện, xã - Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, huyện, xã - Đề án, biên bản, bản đồ và các tài liệu theo quy định	Chuyên viên	Lưu bản chính, theo thời gian	Trong file		

BỘ NỘI VỤ	BIỂU MẪU
	NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ĐỊA PHƯƠNG

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ĐỊA PHƯƠNG

Thứ nhất: Xây dựng đề án điều chỉnh địa giới hành chính:

Đề án điều chỉnh địa giới hành chính gồm các nội dung sau:

- Tên Đề án.
- Những căn cứ làm cơ sở (Luật, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định...)
- Tình hình chung: Nêu tổng hợp tình hình phát triển kinh tế- văn hoá – xã hội của xã và những lý do chính yếu hiện nay cần phải được điều chỉnh địa giới hành chính.
 - Thực trạng đơn vị hành chính trước khi điều chỉnh:
 - Diện tích tự nhiên: tính bằng Hecta, số liệu lấy theo nguồn số liệu chính thức (tổng kiểm kê đất hoặc các số liệu đã được công bố trên các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; số liệu phải thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã).
 - Dân số: tổng số (nam/nữ), số lao động, số liệu lấy theo nguồn số liệu chính thức (đối với phường, thị trấn thì phân tích cơ cấu thành phần dân số chi tiết hơn).
 - Địa giới hành chính: Đông, Tây, Nam, Bắc giáp đâu.
 - Số tổ dân phố, thôn, làng, ấp, bản; số lượng, tên gọi từng tổ dân phố, thôn, ấp.
 - Tình hình phát triển kinh tế- xã hội:
 - + Kinh tế: nêu những nét chính sát với thực tế của địa phương (nếu là phường, thị trấn tập trung nêu và đánh giá sự phát triển về đô thị).
 - + Xã hội: Y tế: nêu số lượng bệnh viện, trạm xá,
Giáo dục: nêu số lượng trường tiểu học THCS, THPT.
 - + Chính quyền địa phương:
Số lượng đại biểu HĐND.
Số lượng thành viên UBND.
 - Nội dung điều chỉnh địa giới hành chính: Nêu rõ các bước điều chỉnh cụ thể (hành động pháp lý)
 - Xã mới có bao nhiêu ha diện tích tự nhiên và dân số gồm bao nhiêu thôn, làng, ấp, bản... Địa giới hành chính của xã mới.

- **Sau khi điều chỉnh đơn vị hành chính:**
 - Khẳng định lại qui mô của huyện (có xã bị điều chỉnh).
 - + Diện tích, dân số:
 - + Số đơn vị hành chính trực thuộc: Liệt kê toàn bộ tên các đơn vị hành chính trực thuộc huyện.
 - Dự báo khả năng về phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính sau khi điều chỉnh (đánh giá đối với đơn vị còn lại và đơn vị mới).
 - + Khả năng về phát triển kinh tế - xã hội.
 - + Khả năng đảm bảo về trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng (nếu là đơn vị hành chính có đặc thù này).
 - Phương án hoạt động và hướng kiện toàn bộ máy chính quyền:
 - + Về Hội đồng Nhân dân.
 - + Về Ủy ban Nhân dân.
 - Xây dựng trụ sở làm việc của đơn vị hành chính (nếu xây mới).
 - + Vị trí mới: nêu rõ điểm, địa danh.
 - + Đánh giá sơ bộ về cơ sở vật chất nơi đóng trụ sở mới.
 - + Dự toán kinh phí, phương hướng nguồn kinh phí cho việc xây dựng hoặc hoàn thiện trụ sở mới.
 - Kết luận: Nêu những kết luận và kiến nghị về việc điều chỉnh địa giới.
 - Phụ lục và thuyết minh: các phụ lục kèm theo và bản đồ.
 - + Bản mô tả đường địa giới hành chính dự kiến điều chỉnh.
 - + Bản đồ thu nhỏ (khô A4) thể hiện rõ đường địa giới hành chính hiện trạng và dự kiến của xã đề nghị điều chỉnh địa giới hành chính.
 - + Các phụ lục khác (nếu có).

Thứ hai: Trình tự thủ tục thông qua đề án:

- Ủy ban Nhân dân cấp xã được điều chỉnh địa giới hành chính trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thảo luận đề án (kèm theo bản tổng hợp ý kiến nhân dân) và quyết định bằng Nghị quyết.
- Ủy ban Nhân dân cấp xã được điều chỉnh địa giới hành chính lập tờ trình kèm theo dự thảo đề án, Nghị quyết và trích biên bản (phần địa giới) kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp, bản tổng hợp ý kiến nhân dân trình Ủy ban Nhân dân cấp huyện.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét hồ sơ do UBND cấp xã trình và trình dự thảo đề án cùng toàn bộ hồ sơ ra hội nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bằng Nghị quyết.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập tờ trình kèm theo Nghị quyết, trích biên bản (phần địa giới) hội nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp và hồ sơ của UBND cấp xã trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định bằng Nghị quyết.

➤ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hồ sơ do UBND cấp huyện trình, trình dự thảo đề án cùng toàn bộ hồ sơ của UBND cấp huyện, cấp xã ra hội nghị HĐND cấp tỉnh.

➤ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án và lập tờ trình Chính phủ kèm theo Nghị quyết, trích biên bản (phần địa giới) hội nghị HĐND cấp tỉnh và toàn bộ hồ sơ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gửi Chính phủ (qua Bộ Nội vụ).

➤ Bộ Nội vụ thẩm định tại thực địa 1 ngày (nếu thấy cần thiết).

➤ Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, xây dựng Tờ trình để trình Chính phủ (7 ngày).

➤ Chính phủ họp xem xét, thảo luận (hoặc cho ý kiến vào Phiếu xin ý kiến thành viên Chính phủ) và quyết định bằng Nghị định.

Thứ ba: Nội dung Tờ trình Chính phủ

➤ Căn cứ pháp lý (những căn cứ chính).

➤ Thực trạng phát triển Kinh tế - xã hội và lý do xin điều chỉnh địa giới hành chính (về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng).

➤ Nội dung xin điều chỉnh địa giới hành chính:

– Thực trạng

– Phương án.

➤ Kết luận và kiến nghị.

Thứ tư: Bản đồ

➤ Bản đồ dùng để điều chỉnh địa giới hành chính xã là bản đồ lập trên nền bản đồ địa hình (có thể in ra từ bản đồ số) với đường địa giới hành chính 364/CT.

Trường hợp kích thước đơn vị hành chính nếu ở tỷ lệ 1/50.000 hay 1/100.000 quá lớn hoặc quá bé thì có thể thu, phóng về kích thước tương đương 1 tờ giấy khổ A0.

➤ Chuẩn bị 2 tờ bản đồ có cùng tỷ lệ:

– Một tờ thể hiện đường địa giới hành chính, địa danh, hiện trạng của các đơn vị hành chính (trước điều chỉnh).

– Một tờ thể hiện đường địa giới hành chính dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính của các đơn vị hành chính theo đề án (sau điều chỉnh).

➤ Trên bản đồ, màu của đường địa giới hành chính dự kiến điều chỉnh được thể hiện khác với màu của đường địa giới hành chính hiện trạng.

➤ Trên 2 tờ bản đồ ghi rõ tên cũ, tên mới của đơn vị hành chính theo đề án trình. Tại góc phía Tây Nam (phía dưới góc bên trái tờ bản đồ) có đủ dấu và chữ ký của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã liên quan.

➤ Bản đồ được gấp theo khổ giấy A4 kèm theo bộ hồ sơ để trình Chính phủ./.